

Số: 51 /QĐ-VKSTC

Hà Nội, ngày 03 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện
“Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân”

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;

Căn cứ Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân, ban hành kèm theo Quyết định số 161/QĐ-VKSTC-T1 ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

Xét đề nghị của Chánh Thanh tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện “Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 260/QĐ-VKSTC-BCĐ ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Điều 3. Thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các đ/c lãnh đạo VKSND tối cao;
- Website VKSND tối cao;
- Lưu: VT, T1.

**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

(Đã ký)

**TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO
Nguyễn Hải Trâm**

QUY CHẾ

Hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện “Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân”

(Ban hành kèm theo Quyết định số 54/QĐ-VKSTC ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, nguyên tắc hoạt động, chế độ làm việc, quan hệ công tác, kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện “Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân” (sau đây viết tắt là Ban Chỉ đạo).

2. Quy chế này áp dụng đối với Ban Chỉ đạo và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan trong ngành Kiểm sát nhân dân.

Điều 2. Chức năng của Ban Chỉ đạo

Ban Chỉ đạo tham mưu giúp Ban cán sự đảng, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao thể chế hoá các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước về dân chủ ở cơ quan nhằm hoàn thiện hệ thống các văn bản, quy định của Ngành đảm bảo dân chủ trong hoạt động hành chính của các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây viết tắt là Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh), Viện kiểm sát nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và tương đương (sau đây viết tắt là Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện); quyền dân chủ của công chức, viên chức và người lao động trong ngành Kiểm sát nhân dân.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo

1. Tham mưu giúp Ban cán sự đảng, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, các quy định của Nhà nước và của ngành Kiểm sát nhân dân về thực hiện dân chủ trong hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân.

2. Căn cứ Nghị quyết của Ban cán sự đảng, Chỉ thị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về công tác của ngành Kiểm sát nhân dân, hằng năm đề ra chương trình công tác của Ban Chỉ đạo; xây dựng kế hoạch kiểm tra việc

thực hiện dân chủ đối với các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh.

3. Trực tiếp tổ chức kiểm tra, chỉ đạo, đôn đốc Thủ trưởng các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh tổ chức kiểm tra việc quán triệt và thực hiện dân chủ tại cơ quan, đơn vị.

4. Chủ động nghiên cứu, tham mưu Ban cán sự đảng, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao đề xuất Ban Chỉ đạo Trung ương về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở (sau đây viết tắt là Ban Chỉ đạo Trung ương), kiến nghị với Đảng, Nhà nước về việc hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo quyền dân chủ của công dân và của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

5. Định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện dân chủ trong hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân và các báo cáo khác theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban cán sự đảng, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

6. Làm việc với cấp uỷ Đảng; yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện cung cấp thông tin, tài liệu về những nội dung liên quan đến việc xây dựng và thực hiện dân chủ trong hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân.

Dự các hội nghị sơ kết, tổng kết, các hội nghị chuyên đề ở các đơn vị, Viện kiểm sát nhân dân các cấp về thực hiện dân chủ.

7. Tổ chức nghiên cứu, khảo sát, tiếp thu ý kiến của công chức, viên chức và người lao động về những nội dung liên quan đến việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân nhằm rút ra được những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế và bài học kinh nghiệm.

8. Kiến nghị, đề xuất với Ban cán sự đảng, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về những chủ trương, giải pháp nhằm chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân.

9. Đề nghị Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao xử lý nghiêm các cơ quan, đơn vị, cá nhân vi phạm các quy định của Đảng, Nhà nước về thực hiện dân chủ và Quy chế về thực hiện dân chủ trong hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân; khen thưởng đối với cơ quan, đơn vị, cá nhân thực hiện tốt dân chủ.

10. Ban Chỉ đạo được sử dụng con dấu của Viện kiểm sát nhân dân tối cao khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức của Ban Chỉ đạo

1. Ban Chỉ đạo do Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao quyết định thành lập. Ban Chỉ đạo có Trưởng Ban là Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Phó Trưởng Ban là Chánh Thanh tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các thành viên gồm Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Viện

kiểm sát nhân dân tối cao, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, đại diện đơn vị nghiệp vụ thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp.

2. Thường trực Ban Chỉ đạo gồm Trưởng Ban và Phó Trưởng Ban.

3. Cơ quan thường trực

Thanh tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao là Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo. Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo giao các thành viên Tổ Giúp việc thuộc Thanh tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao, do Tổ trưởng Tổ Giúp việc trực tiếp phân công và điều hành dưới sự chỉ đạo của Thường trực Ban Chỉ đạo.

4. Tổ Giúp việc do Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định thành lập. Tổ Giúp việc có Tổ trưởng là Phó Chánh Thanh tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tổ phó và các thành viên, do Phó Trưởng Ban Chỉ đạo đề xuất.

Điều 5. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chỉ đạo

1. Chịu sự lãnh đạo của Ban cán sự đảng, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

2. Hợp bàn, quyết định các vấn đề theo nguyên tắc tập trung dân chủ, Trưởng ban kết luận và chỉ đạo thực hiện theo chương trình, kế hoạch công tác và phục vụ kịp thời yêu cầu của Ban cán sự đảng, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao và của Ban Chỉ đạo Trung ương.

3. Thống nhất trong chỉ đạo, điều hành, phân công nhiệm vụ cụ thể, phối hợp chặt chẽ giữa các thành viên Ban Chỉ đạo trong triển khai hoạt động chung và thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA THƯỜNG TRỰC, THÀNH VIÊN, CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC VÀ TỔ GIÚP VIỆC CỦA BAN CHỈ ĐẠO

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Ban Chỉ đạo

1. Lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo; chỉ đạo xây dựng và thực hiện chương trình công tác, kế hoạch kiểm tra của Ban Chỉ đạo.

2. Phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc giải quyết công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo.

3. Phân công và đôn đốc, yêu cầu các thành viên Ban Chỉ đạo báo cáo việc thực hiện nhiệm vụ được phân công.

4. Dự các cuộc họp khi được Ban cán sự đảng, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao hoặc cơ quan, tổ chức khác mời liên quan đến thực hiện dân chủ.

5. Tổ chức và điều hành các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ quyền hạn của Thường trực Ban Chỉ đạo quy định tại Điều 6 Quy chế này; quyết định và chịu trách nhiệm trước Ban cán sự đảng, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về các hoạt động của Ban Chỉ đạo theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Tổ chức phổ biến, quán triệt kịp thời đến các thành viên Ban Chỉ đạo và Tổ trưởng Tổ Giúp việc về các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và các văn bản pháp luật của Nhà nước liên quan đến việc xây dựng và thực hiện dân chủ trong hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân để triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả.

3. Thay mặt Ban Chỉ đạo ký các văn bản của Ban Chỉ đạo. Triệu tập, chủ trì hoặc ủy quyền cho Phó Trưởng Ban Chỉ đạo chủ trì và kết luận các cuộc họp của Ban Chỉ đạo. Trường hợp cần thiết nhưng không họp được Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định và chỉ đạo thực hiện công việc để đáp ứng kịp thời yêu cầu công tác, chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo.

4. Định kỳ 6 tháng, một năm báo cáo Ban cán sự đảng, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về kết quả thực hiện dân chủ trong hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân.

5. Có nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ban Chỉ đạo quy định tại Điều 9 Quy chế này và thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Ban cán sự đảng, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao giao.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Thay mặt Trưởng Ban Chỉ đạo điều hành công việc của Ban Chỉ đạo khi được Trưởng Ban Chỉ đạo ủy quyền, phối hợp các hoạt động của các thành viên Ban Chỉ đạo.

2. Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo. Chịu trách nhiệm báo cáo đề xuất Trưởng Ban Chỉ đạo về phương hướng nhiệm vụ công tác hằng năm của Ban Chỉ đạo; ký một số văn bản theo sự phân công của Trưởng Ban.

3. Trực tiếp điều hành Tổ Giúp việc và giải quyết các công việc thường xuyên liên quan đến chương trình công tác của Ban Chỉ đạo.

4. Chủ trì cuộc họp của Ban Chỉ đạo khi được Trưởng Ban Chỉ đạo ủy quyền.

5. Có nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ban Chỉ đạo quy định tại Điều 9 Quy chế này và thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên khác của Ban Chỉ đạo

1. Thực hiện các nhiệm vụ theo chương trình công tác đã được Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

2. Làm Trưởng Đoàn kiểm tra việc thực hiện dân chủ tại các đơn vị trong Ngành theo kế hoạch kiểm tra hằng năm.

3. Phối hợp với Thủ trưởng các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh trong việc tổ chức kiểm tra việc thực hiện dân chủ; đôn đốc, hướng dẫn, theo dõi kết quả tự kiểm tra việc thực hiện dân chủ của các cơ quan, đơn vị được phân công.

4. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo, góp ý vào các văn bản khi được lấy ý kiến và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về nội dung, kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công.

5. Khi tổ chức thực hiện nhiệm vụ do Ban Chỉ đạo phân công, được sử dụng quyền hạn của Ban Chỉ đạo quy định tại Điều 3 Quy chế này tương ứng với nội dung nhiệm vụ được phân công.

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan thường trực

1. Giúp Ban Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ được giao.

2. Thường xuyên giữ mối liên hệ chặt chẽ giữa các cơ quan liên quan với Ban Chỉ đạo, giữa các thành viên Ban Chỉ đạo, bảo đảm Ban Chỉ đạo hoạt động thường xuyên, thiết thực, hiệu quả.

3. Quản lý, sử dụng, lưu trữ hồ sơ, tài liệu hoạt động của Ban Chỉ đạo theo quy định của Nhà nước và của Ngành.

Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ Giúp việc

1. Tham mưu, đề xuất với Ban Chỉ đạo về các biện pháp tổ chức, đôn đốc, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra công tác triển khai, thực hiện dân chủ trong hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân.

2. Giúp Ban Chỉ đạo xây dựng dự thảo chương trình công tác, kế hoạch kiểm tra việc thực hiện dân chủ hằng năm gắn với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Viện kiểm sát nhân dân.

3. Giúp Ban Chỉ đạo theo dõi, đôn đốc các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh trong việc thực hiện kế hoạch kiểm tra của Ban Chỉ đạo.

4. Giúp Ban Chỉ đạo xây dựng báo cáo sơ kết, tổng kết việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân và các báo cáo khác theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban cán sự đảng, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

5. Chuẩn bị các cuộc họp của Ban Chỉ đạo, kiến nghị, đề xuất để Ban Chỉ đạo có biện pháp chỉ đạo kịp thời.

6. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo và góp ý các văn bản khi được lấy ý kiến, có trách nhiệm ghi biên bản các cuộc họp và hoàn thiện văn bản sau cuộc họp.

7. Cập nhật các kết luận của đoàn thanh tra, kiểm tra việc thực hiện dân chủ tại các cơ quan, đơn vị và các báo cáo kết quả tự kiểm tra việc của các cơ

quan, đơn vị trong ngành Kiểm sát nhân dân hằng năm để tổng hợp, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo.

8. Tham gia Đoàn kiểm tra việc thực hiện dân chủ (khi được Thường trực Ban Chỉ đạo phân công).

9. Tiếp nhận, xử lý và lưu trữ các văn bản có liên quan đến việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Trưởng Ban Chỉ đạo giao.

Điều 12. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ trưởng, Tổ phó và thành viên Tổ Giúp việc

1. Tổ trưởng Tổ Giúp việc chịu trách nhiệm tổ chức điều hành hoạt động chung và chủ trì các cuộc họp của Tổ Giúp việc; phân công, theo dõi, kiểm tra và chỉ đạo các Tổ phó, các thành viên Tổ Giúp việc thực hiện các nhiệm vụ được giao; chịu trách nhiệm trước Thường trực Ban Chỉ đạo về hoạt động của Tổ Giúp việc.

2. Các Tổ phó và các thành viên Tổ Giúp việc được Tổ trưởng Tổ Giúp việc phân công phụ trách một số mặt công tác; đôn đốc, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện dân chủ tại các cơ quan, đơn vị được phân công; chuẩn bị nội dung, tài liệu các cuộc họp, các hội nghị sơ kết, tổng kết của Ban Chỉ đạo; thực hiện các nhiệm vụ của Tổ Giúp việc theo quy định tại Điều 11 của Quy chế này.

3. Các thành viên Tổ Giúp việc báo cáo bằng văn bản tình hình thực hiện dân chủ của các đơn vị được phân công theo dõi với Tổ trưởng Tổ Giúp việc nhằm kịp thời phục vụ các kỳ họp của Ban Chỉ đạo và xây dựng các báo cáo theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban cán sự đảng, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC, CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO, QUAN HỆ CÔNG TÁC VÀ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN CHỈ ĐẠO

Điều 13. Chế độ làm việc của Ban Chỉ đạo

1. Ban Chỉ đạo họp 2 lần/năm để tham gia ý kiến vào chương trình công tác, kế hoạch kiểm tra của Ban Chỉ đạo, báo cáo sơ kết 6 tháng và báo cáo tổng kết năm về kết quả thực hiện dân chủ trong hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân; các báo cáo khác do Ban Chỉ đạo Trung ương; Ban cán sự đảng, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao yêu cầu. Khi cần thiết, có thể họp đột xuất.

Trường hợp không tổ chức cuộc họp thì có thể xin ý kiến bằng văn bản.

2. Văn bản phục vụ cho các cuộc họp của Ban Chỉ đạo được gửi đến các thành viên ít nhất 3 ngày trước khi họp để nghiên cứu, chuẩn bị thảo luận tại cuộc họp.

3. Trưởng Ban hoặc Phó Trưởng Ban Chỉ đạo (khi được ủy quyền) chủ trì và kết luận cuộc họp của Ban Chỉ đạo. Các thành viên có trách nhiệm tham gia ý kiến tại cuộc họp; trường hợp vắng mặt phải báo cáo và được sự đồng ý của Trưởng Ban Chỉ đạo, đồng thời phải gửi ý kiến tham gia (bằng văn bản) cho Ban Chỉ đạo.

Điều 14. Chế độ thông tin, báo cáo

Định kỳ 6 tháng, một năm, Ban Chỉ đạo giúp Ban cán sự đảng, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao báo cáo về kết quả thực hiện dân chủ trong hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân gửi Ban Chỉ đạo Trung ương. Báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 15 tháng 6 hằng năm; báo cáo năm gửi trước ngày 15 tháng 12 hằng năm.

Điều 15. Quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo

1. Ban Chỉ đạo có trách nhiệm giúp Ban cán sự đảng, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao quán triệt, chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra và kiến nghị những vấn đề có liên quan đến thực hiện dân chủ với các đơn vị trong toàn Ngành.

2. Ban Chỉ đạo trao đổi thông tin, kinh nghiệm về thực hiện dân chủ với Đảng ủy, đoàn thể chính trị - xã hội thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các tổ chức, cơ quan, đơn vị khác nhằm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ.

Điều 16. Chế độ công tác và kinh phí hoạt động

1. Khi thực hiện nhiệm vụ, Ban Chỉ đạo và Tổ Giúp việc được sử dụng phương tiện, thanh toán các chế độ công tác theo quy định của Nhà nước và của Ngành.

2. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ Giúp việc được bố trí, sử dụng trong nguồn kinh phí chi thường xuyên của Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Trách nhiệm thi hành

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo, các thành viên Tổ Giúp việc, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao có thành viên tham gia Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc tạo điều kiện để các thành viên hoàn thành nhiệm vụ; kịp thời thông báo bằng văn bản cho Trưởng Ban Chỉ đạo khi có thay đổi thành viên, đồng thời giới thiệu người đảm bảo tiêu chuẩn thay thế.

3. Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc thực hiện Quy chế này, tham mưu Trưởng Ban Chỉ đạo kịp thời sửa đổi, bổ sung khi cần thiết./.